

Số: 167/2026/QĐST - HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1989

Số CCCD: 037189000471, cấp ngày 16/5/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi ĐKKHTT: Thôn B, xã Y, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn:** Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1987

Số CCCD: 038087030643, cấp ngày 18/5/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi ĐKKHTT và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã Y, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X và

bị đơn anh Trịnh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X và bị đơn anh Trịnh Văn T tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X và bị đơn anh Trịnh Văn T công nhận có 02 con chung là Trịnh Phan A, sinh ngày 20/6/2011 và Trịnh Bảo L, sinh ngày 26/8/2020.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X và bị đơn anh Trịnh Văn T thống nhất thỏa thuận anh Trịnh Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Trịnh Phan A và Trịnh Bảo L. Anh Trịnh Văn T không yêu cầu chị Nguyễn Thị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và công nợ chung: Tài sản và công nợ chung nguyên đơn chị Nguyễn Thị X và bị đơn anh Trịnh Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X và bị đơn anh Trịnh Văn T thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị X chịu án phí ly hôn sơ thẩm của vụ án là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị X đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002050 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Trả lại cho chị X số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thanh Hoá;
- Phòng Giám đốc Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Xuân Tuyên**